

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu

Theo Quy Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu:

Tài liệu-số:

Phiên bản: 1.0 / EN

Ngày in:

Đặc điểm:

Trang 01 của 15

Ngày duyệt lại:

1. XÁC ĐỊNH HOÁ CHẤT / CHẤT PHA CHẾ VÀ CÔNG TY / CÔNG VIỆC THỰC HIỆN

Xác định hoá chất hoặc hợp chất pha chế:

Số đăng ký REACH :

Sử dụng hoá chất hoặc hợp chất pha chế

Xác định việc sử dụng

Công nghiệp:

Ngành chuyên môn:

Tư nhân (người tiêu dùng):

Tuân thủ các điều kiện được mô tả trong phụ lục của bản dữ liệu vật liệu an toàn này

Chức năng của hóa chất / hợp chất pha chế:

Chất trung gian

Chất phụ gia

Chất hoạt tính

Dung môi

Khu vực hoạt động

Ngành dệt

Thị trường EC (Châu Âu) (nhà sản xuất, nhập khẩu hoặc phân phối):

Công ty / Công việc thực hiện :

E-Mail (người có thẩm quyền) :

Thông tin liên lạc:

ĐIỆN THOẠI KHẨN CẤP:

Góp ý [HA1]:
Tại nơi có yêu cầu Báo cáo về an toàn hoá chất, Bản Dữ liệu về An toàn phải có thông tin về tất cả các mục đích sử dụng liên quan đến nội dung của Bản Dữ liệu về An toàn. Thông tin này phải nhất quán với các mục đích sử dụng được xác định và các tình huống phơi nhiễm có trong Bản Dữ liệu về An toàn

Góp ý [HA2]:
Ví dụ bảo quản, pha trộn, đổ đầy (trừ trường hợp, ví dụ, như để phun). Tuân thủ các điều kiện được mô tả trong phụ lục của Bản Dữ liệu về an toàn này: các tiêu chuẩn được liệt kê trong ca ta lô chính của BDI theo qui định 01.RE.02.01. trong trường hợp mô tả tiêu chuẩn này không đủ, xem cata lô BDI phần "Các loại" hoặc "Ký hiệu cho các ứng dụng kỹ thuật (các đơn vị thực hiện)".

Góp ý [HA3]:
Tiêu chuẩn mở rộng của SDS. Xem phụ lục SDS (ví dụ. UEC Matrix) và mô đun "eSDS" trong cata lô của BDI

Góp ý [HA4]: chỉ liệt kê những ví dụ. "Các chức năng kỹ thuật" có thể được chọn từ catalô của BDI, phần "các chủng loại" hoặc "Ký hiệu chức năng kỹ thuật của các hoá chất và các hợp chất pha chế để sử dụng sau cùng".

Góp ý [HA5]:
Tuỳ chọn:
Nhãn hiệu cụ thể, đặc biệt cho các thành phẩm. Có thể được chọn từ catalô của BDI, phần "các chủng loại" hoặc "Ký hiệu các cấp độ công nghiệp (mã NACE)", Ký hiệu các hoá chất trong sản phẩm không dự kiến thải ra"

Góp ý [HA6]:
Xác định người có trách nhiệm sử dụng hoá chất hoặc hợp chất pha chế trên thị trường, trong cộng đồng cho dù đó là nhà sản xuất, nhập khẩu hay phân phối. Để đăng ký, người được xác định phải không thay đổi giống như thông tin về nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu đã được đăng ký.

Góp ý [HA7]:
Ngoài thông tin nói trên, cung cấp thêm Số điện thoại khẩn cấp của công ty và/ hoặc cơ quan tư vấn có liên quan (có thể là cơ quan có trách nhiệm nhận thông tin về y tế chiểu theo Điều 17 của Chỉ thị 1999/45/EC). Xác nhận là số điện thoại này chỉ sẵn sàng trong giờ làm việc.

Chú thích (thông tin chung):

Các bảng được đưa ra trong các chương 3,8,11 và 12 chỉ là những ví dụ mà thôi. Dĩ nhiên các hình thức minh họa thay thế khác có thể được dùng trong thực tiễn.

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu

Theo Quy Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu: _____
 Tài liệu-số: _____ Phiên bản: 1.0 / EN Ngày in: _____
 Đặc điểm: _____ Trang 02 của 15 Ngày duyệt lại: _____

2. XÁC ĐỊNH NGUY CƠ

Phân loại: _____

Các nguy cơ khác _____

Thông tin thuộc về các nguy cơ đặc biệt cho người và môi trường:

Các ảnh hưởng bất lợi về mặt hoá lý:

Các ảnh hưởng bất lợi đối với sức khoẻ con người và các triệu chứng:

Các ảnh hưởng bất lợi đối với môi trường:

Các nguy cơ bất lợi khác:

3. THÀNH PHẦN/THÔNG TIN VỀ CÁC CHẤT SỬ DỤNG

Mô tả đặc tính hoá học:

Số CAS.: _____

Số EC. _____

Số INDEX: _____

Độ tinh khiết: _____

Từ đồng nghĩa: _____

Chất ổn định: _____

Cặn bản có nguy hại: _____

Thông tin thêm _____

THÀNH PHẦN/THÔNG TIN VỀ CÁC CHẤT SỬ DỤNG

Mô tả đặc tính hoá học (hợp chất pha chế):

Thành phần chất có nguy cơ:

Tên chất hoá học	Số EC	Số REACH	Chỉ số	Số CAS	Giá trị (%)	Phân loại/ dán nhãn		Ghi chú
						Biểu tượng	Ngôn từ R	

Thông tin thêm:

* **Chú thích:** Khi người chịu trách nhiệm đưa hợp chất pha chế ra thị trường có thể chứng minh rằng việc công bố trong bản dữ liệu an toàn vật liệu tên hoá học của một chất được phân loại riêng là chất kích thích trừ các chất được chỉ định theo R41 hoặc có tính kích thích khi kết hợp với một hay nhiều đặc tính được đề cập đến tại điểm 2.3.4 của Điều 10 của Chỉ thị 1999/45/EC, hoặc là độc hại hay độc hại khi kết hợp với một hay nhiều đặc tính được đề cập đến tại điểm 2.3.4 của Điều 10 của Chỉ thị 1999/45/EC cho thấy các ảnh hưởng gây chết người cấp tính, sẽ đem lại rủi ro cho tính chất bảo vệ sở hữu trí tuệ, người này, theo các quy định tại Phần B của Phụ lục VI của Chỉ thị số 1999/45/EC, có thể sử dụng một tên gọi xác định được các nhóm hoá chất chức năng quan trọng nhất, hoặc dùng một tên gọi thay thế khác.

Góp ý [HA8]: Phân biệt rõ ràng giữa các hợp chất pha chế không phân loại là nguy hiểm với các hợp chất pha chế phân loại là nguy hiểm theo Chỉ thị 199/45-EC.
 Mô tả các tác động bất lợi quan trọng nhất có thể dự kiến trước một cách hợp lý về mặt hoá lý, con người và môi trường và các triệu chứng có liên quan đến việc sử dụng và có thể là do sử dụng sai cách các hoá chất hay chất pha chế

Góp ý [HA9]: việc phân loại các chất phải nhất quán với việc phân loại được thực hiện khi phân loại và dán nhãn mức cho hàng hóa tồn kho theo Mục XI .

Góp ý [HA10]:
 Mô tả các ảnh hưởng và triệu chứng bất lợi đặc biệt quan trọng nhất về hoá lý, vật liệu, sức khoẻ con người và môi trường liên quan đến việc sử dụng và có thể là dùng sai cách một hóa chất hay một hợp chất pha chế là loại có thể dự kiến trước một cách hợp lý.

Góp ý [HA11]:
 Có thể cần nói đến các nguy cơ khác như ảnh hưởng của bụi bặm, khô thở, lạnh, mùi hoặc vị hoặc tâm thần do môi trường xung quanh tương tự như các sinh vật sống trong đất, giảm sút tầng Ozone, tiềm năng tạo ra ozone quang học, vv... không dẫn đến kết quả là việc phân loại mà có thể góp phần vào các nguy cơ tổng thể của vật liệu

Góp ý [HA12]:
 Ví dụ, dù là Chất PBT hoặc vPvB hay chất có giá trị giới hạn về phơi nhiễm tại nơi làm việc thông thường hay không

Góp ý [HA 13]:
1 Hợp chất pha chế nguy hiểm:
1a Tất cả các chất nguy hại cho sức khoẻ và môi trường, nếu:
 ≥ giới hạn để xem xét 1999/4/EC
 ≥ giới hạn về nồng độ Phụ lục I
 ≥ giới hạn về nồng độ 1999/45/EC, Phần B, Phụ lục II, III
 ≥ giới hạn về nồng độ 1999/45/EC, Phần B, Phụ lục II, III
 ≥ giới hạn về nồng độ 1999/45/EC, Phụ lục V
 ≥ giới hạn về nồng độ 1999/45/EC, Mục X
1b Chất gây nguy cơ phơi nhiễm nơi làm việc tại Châu Âu.
1c ≥ 0,1% chất PBT hay vPvB
2 Hợp chất pha chế không nguy hiểm
2a. Tất cả các chất nguy hại cho sức khoẻ và môi trường, nếu ≥ 1% trọng lượng (l, s) hoặc ≥ 0,2% thể tích (g)
2b Chất gây nguy cơ phơi nhiễm nơi làm việc tại Châu Âu.
 ≥ 1% trọng lượng (l, s) hoặc ≥ 0,2% thể tích (g)
 ≥ 0,1% chất PBT hay vPvB

Góp ý [HA14]: sẽ được thay thế dài lâu bởi REAC – số

Góp ý [HA15]: ví dụ có là chất chất PBT hay vPvB hay chất có giá trị giới hạn về mức độ gây phơi nhiễm tại nơi làm việc hay không.

4. SƠ CỨU VÀ CÁC BIỆN PHÁP

Thông tin chung:

Trường hợp hít phải:

Trường hợp dính vào da:

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu
Theo Quy Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu:

Tài liệu-số:

Đặc điểm:

Phiên bản: 1.0 / EN

Trang 03 của 15

Ngày in:

Ngày duyệt lại:

Tự bảo vệ của người sơ cứu:

Thông tin báo cho bác sĩ

Các triệu chứng:

Các nguy cơ:

Điều trị:

Góp ý [HA 16]:

Thông tin về sơ cứu cần phải ngắn gọn và dễ hiểu để cho nạn nhân, những người kề cận và làm công tác sơ cứu nhận biết. Các triệu chứng và ảnh hưởng phải được tóm tắt tổng hợp. Các hướng dẫn sẽ chỉ ra điều gì cần phải làm tại chỗ trong trường hợp tai nạn và các ảnh hưởng sau này có thể được dự kiến xảy ra sau khi bị phơi nhiễm.

Chỉ rõ rằng sự trợ giúp hay tư vấn về chuyên môn có cần thiết hay không

Đối với một số chất hoặc hợp chất pha chế, việc nhấn mạnh rằng các biện pháp đặc biệt để điều trị cụ thể và ngay lập tức phải có sẵn tại nơi làm việc có thể là cần thiết và quan trọng

Góp ý (HA 17):

Xác định trước tiên rằng việc trợ giúp về y tế ngay lập tức là cần thiết.

Góp ý (HA 18):

TRGS 220 (DE):

Nếu các Ký hiệu -R đặc biệt (xem Chương 15) chỉ ra cách phơi nhiễm với các nguy cơ y tế cụ thể, cần thiết phải mô tả chi tiết các biện pháp sơ cứu có liên quan đến cách phơi nhiễm này

Nếu các thông tin cho bác sĩ là cần thiết (ví dụ chất giải độc cụ thể, hoặc điều trị theo phương pháp cao áp, hạn chế các loại thuốc là chất kích thích tự nhiên, v.v...) điều này cũng sẽ được mô tả trong chương này. Các thông tin này có thể bao gồm các từ ngữ về y tế và có thể vì thế người bình thường không hiểu được.

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu

Theo Quy Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu: Phiên bản: 1.0 / EN Ngày in:
Tài liệu-số: Trang 04 của 15 Ngày duyệt lại:
Đặc điểm:

5. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Môi chất dập lửa thích hợp:

Môi chất dập lửa được dùng vì lý do an toàn:

Các nguy cơ phơi nhiễm đặc biệt phát sinh từ tự bản thân các chất hay hợp chất pha chế, các loại chất đốt, gas thu hồi được:

Thiết bị bảo vệ đặc biệt cho các nhân viên cứu hỏa:

Thông tin thêm:

6. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM BỚT TẠİ NẠN

Sự cản trở cá nhân:

Sự cản trở về môi trường;

Phương pháp làm sạch:

Thông tin thêm:

Góp ý (HA 19):
Nếu thích hợp, vui lòng tham khảo tiêu đề 8 và 13

Góp ý (HA 20):
Loại bỏ các nguồn phát ra lửa, tạo cho đủ thoáng gió/ bảo vệ hô hấp, kiểm soát bụi bặm, phòng ngừa tiếp xúc vào da và mắt

Góp ý (HA 21):
Đề xa các đường cống, nước mặt và nước ngầm và đất cát, có thể cần báo động hàng xóm chung quanh.

Góp ý (HA 22):
Sử dụng các vật liệu hút nước (ví dụ như cát, đất có nhiều tảo cát, mùn cưa, vv...) Giảm ga/khói với nước, sự pha loãng

Cũng cần xem xét đến nhu cầu về các hướng dẫn như: "Không bao giờ dùng, trung hòa bằng..."

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu

Theo Qui Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu:
Tài liệu-số:
Đặc điểm:

Phiên bản: 1.0 / EN
Trang 05 của 15

Ngày in:
Ngày duyệt lại:

7. BẢO QUẢN VÀ LƯU TRỮ

Bảo quản

Khuyến cáo về an toàn trong bảo quản:

Các biện pháp kỹ thuật

Các biện pháp để phòng việc tạo ra chất phun và bụi:

Các biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường

Các biện pháp để phòng cháy nổ:

Thông tin bổ sung:

Lưu trữ:

Các biện pháp kỹ thuật và điều kiện lưu trữ:

Thông tin về lưu trữ

Thông tin bổ sung về các điều kiện lưu trữ:

Mục đích sử dụng đặc biệt:

Các khuyến cáo:

Những giải pháp cụ thể theo ngành nghề

Góp ý [23]:

Thông tin trong đoạn này liên quan đến việc bảo vệ sức khoẻ con người, sự an toàn và môi trường. Thông tin sẽ hỗ trợ chủ doanh nghiệp lập các qui trình làm việc thích hợp và các biện pháp tổ chức theo Điều 5 của Chỉ thị 98/24/EC. Khi cần thiết phải nộp báo cáo về an toàn hoá chất hoặc đăng ký, thông tin trong đoạn này phải nhất quán với các thông tin được đưa ra, đối với các mục đích sử dụng được xác định và các tình huống phơi nhiễm được qui định trong phụ lục của Bản Dữ liệu về An toàn

Góp ý [24]:

Xác định cụ thể các biện pháp để phòng để bảo quản một cách an toàn bao gồm các biện pháp kỹ thuật như:
Biện pháp ngăn chặn, thông gió cục bộ và tổng thể, các biện pháp để phòng việc tạo ra chất phun và bụi, cháy nổ, các biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường (ví dụ sử dụng các bộ lọc hoặc các máy lọc nơi thoát gió, việc sử dụng tại nơi có đê đập, các biện pháp để tập kết hay loại bỏ rơi vãi, vv...) và các yêu cầu hay qui định cụ thể khác có liên quan đến hoá chất hay hợp chất pha chế (ví dụ các thủ tục hoặc thiết bị cấm dùng hay được khuyến cáo) và nếu có thể đưa ra một bản mô tả ngắn

Góp ý [25]:

Xác định cụ thể các biện pháp bảo quản một cách an toàn bao gồm:
Thiết kế cụ thể phòng lưu trữ hoặc các bồn chứa (kể cả tường ngăn và thông gió), các vật liệu không tương thích, các điều kiện lưu trữ (giới hạn nhiệt độ và độ ẩm, ánh sáng, khí trơ, vv...) thiết bị điện đặc biệt và phòng ngừa tĩnh điện.
Đưa ra khuyến cáo về các giới hạn số lượng có liên quan theo các điều kiện lưu trữ. Đặc biệt chỉ ra các yêu cầu đặc biệt như loại vật tư dùng để đóng gói/ chứa đựng hoá chất hoặc hợp chất pha chế.

Góp ý [26]:

Đối với các sản phẩm đầu cuối được thiết kế cho mục đích sử dụng đặc biệt, các khuyến cáo phải tham chiếu đến các mục đích sử dụng được xác định về chi tiết và hoạt động. Nếu có thể, cần tham khảo hướng dẫn đã được duyệt của ngành hay bộ phận công nghiệp cụ thể

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu

Theo Qui Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu: _____
 Tài liệu-số: _____ Phiên bản: 1.0 / EN Ngày in: _____
 Đặc điểm: _____ Trang 06 của 15 Ngày duyệt lại: _____

8. KIỂM SOÁT VIỆC PHƠI NHIỄM/ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các giá trị giới hạn phơi nhiễm

Các giới hạn phơi nhiễm trong công việc:

Loại giá trị giới hạn (nước xuất xứ)	Chất	Giá trị giới hạn phơi nhiễm tại nơi làm việc		Số EC	Số CAS	Thủ tục kiểm soát được khuyến cáo	Nguồn	Chú thích
		Dài hạn (8 giờ)	Ngắn hạn (15 phút)					
AGW (DE)								
OEL (EU)								

Giá trị sinh học giới hạn:

Loại giá trị giới hạn (nước xuất xứ)	Chất	Số EC	Số CAS	Hệ số khảo sát	Nguồn	Chú thích

Các giá trị DNEL/PNEC:

DNEL			Đường nhiễm độc	Tần số nhiễm	Chú thích
Công nhân		Người tiêu dùng			
Ngành	Chuyên môn				
			Miệng	Ngắn hạn (cấp tính) Dài hạn (lặp lại)	không
			Da	Ngắn hạn (cấp tính) Dài hạn (lặp lại)	
			Hít thở	Ngắn hạn (cấp tính) Dài hạn (lặp lại)	

PNEC			Chú thích
Đường nhiễm độc		Tần số nhiễm	
Nước		Ngắn hạn (cấp tính) Dài hạn (lặp lại)	
Không khí		Ngắn hạn (cấp tính) Dài hạn (lặp lại)	
Đất		Ngắn hạn (cấp tính) Dài hạn (lặp lại)	

Góp ý [HA 27]:
 Trong tài liệu này, kiểm soát việc phơi nhiễm có nghĩa là toàn bộ các biện pháp quản lý rủi ro cụ thể cần áp dụng trong lúc sử dụng nhằm giới hạn đến mức tối thiểu việc phơi nhiễm của người công nhân và môi trường. Khi báo cáo về an toàn của hoá chất có yêu cầu, việc tổng hợp các biện pháp quản lý rủi ro sẽ được đưa ra tại Đoạn 8 của Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu đối với các mục đích sử dụng được qui định trong Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu.

Góp ý [HA 28]:
 Xác định các thông số để kiểm soát cụ thể có thể áp dụng hiện nay bao gồm các giá trị giới hạn phơi nhiễm do nghề nghiệp và/hoặc các giá trị giới hạn về sinh học. Các giá trị này phải được trình cho cơ quan nhà nước nơi hóa chất hay hợp chất pha chế được đưa ra thị trường. Cung cấp thông tin về các thủ tục kiểm soát được khuyến cáo hiện nay.

Góp ý [29]:
 Tiêu đề mới theo REACH. Khi có yêu cầu một Bản Báo cáo về An toàn Hóa chất, các DNEL và PNEC có liên quan đến hóa chất sẽ được đưa ra đối với các tình huống phơi nhiễm được qui định tại phụ lục của Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu.

Góp ý [32]:
 Nếu không thể tìm thấy từ PNEC thì phải công bố rõ ràng và thanh minh đầy đủ (REACH, Phụ lục I, 3.3.2)

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu

Theo Qui Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu:
Tài liệu-số:
Đặc điểm:

Phiên bản: 1.0 / EN
Trang 07 của 15

Ngày in:
Ngày duyệt lại:

Kiểm soát tình trạng phơi nhiễm

Kiểm soát việc phơi nhiễm do nghề nghiệp:

Các biện pháp kỹ thuật để phòng ngừa phơi nhiễm:

Thiết bị bảo vệ cá nhân

Bảo vệ hô hấp:

Bảo vệ tay:

Bảo vệ mắt:

Bảo vệ thân thể:

Kiểm soát tình trạng phơi nhiễm của môi trường:

Nước (kể cả nhà máy nước thải):

Không khí:

Đất

Kiểm soát tình trạng phơi nhiễm để tiêu dùng và các hàng hoá:

Góp ý [HA33]:

Thông tin này sẽ được người chủ sử dụng lao động xem xét khi đánh giá rủi ro cho sức khoẻ và an toàn của công nhân của hóa chất và hợp chất pha chế theo Điều khoản 4 của Chỉ thị 98/24/EC, theo thứ tự ưu tiên:

Thiết kế các quy trình công việc thích đáng và công việc kiểm soát kỹ thuật, việc sử dụng thiết bị và vật tư đầy đủ, việc áp dụng các biện pháp bảo vệ tập thể tại nguồn, như các biện pháp thông gió đầy đủ và tổ chức thích đáng, và nơi mà việc phơi nhiễm không thể ngăn ngừa bằng các biện pháp khác, sử dụng các biện pháp bảo vệ cá nhân như thiết bị bảo vệ cá nhân.

Vì vậy cung cấp thông tin thích hợp và đầy đủ về các biện pháp này để giúp đánh giá đúng mức rủi ro theo Điều 4 của Chỉ thị 98/24/EC. Thông tin này sẽ bổ sung cho thông tin được đưa ra tại tiêu đề 7.1

Góp ý [HA34]:

Tiêu đề mới được yêu cầu theo REACH

Góp ý [HA35]:

Ở nơi cần phải có các biện pháp bảo vệ cá nhân, xác định chi tiết thiết bị nào thích hợp để bảo vệ đầy đủ. Dựa vào Chỉ thị của Ủy Ban số 89/686/EEC ngày 21/12/1989 về sự gần đúng với pháp luật của Cơ quan nhà nước có liên quan đến thiết bị bảo vệ cá nhân (1) và tham khảo các tiêu chuẩn của CEN thích hợp

Góp ý [HA36]:

đối với các loại khí, hơi hoặc bụi nguy hiểm, cần xác định loại thiết bị bảo vệ sẽ được sử dụng như: thiết bị thở có bình khí kèm theo, mặt nạ và lọc thích hợp.

Góp ý [HA37]:

Xác định rõ ràng loại găng tay sẽ được sử dụng khi cầm giữ hoá chất hoặc hợp chất pha chế, bao gồm: loại vật liệu, thời gian sử dụng của vật liệu làm ra găng đối với số lần và thời gian phơi nhiễm da.
Nếu cần thiết thì chỉ ra điều cần bổ sung[1]

Góp ý [HA38]:

Xác định thông tin do người sử dụng lao động yêu cầu để hoàn thành các cam kết của ông ta theo pháp luật bảo vệ môi trường của EU. Khi có yêu cầu nộp báo cáo về an toàn hoá chất, một bản tổng hợp các biện pháp quản lý rủi ro để kiểm soát đầy đủ việc phơi nhiễm của môi trường trước hoá chất sẽ phải đưa cho[2]

Góp ý [HA39]:

Tiêu đề mới được yêu cầu theo REACH. Được yêu cầu để sản xuất các sản phẩm đầu cuối

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu

Theo Qui Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu:
Tài liệu-số:
Đặc điểm:

Phiên bản: 1.0 / EN
Trang 08 của 15

Ngày in:
Ngày duyệt lại:

9. CÁC ĐẶC TÍNH VẬT LÝ VÀ HOÁ HỌC

Hình dạng bên ngoài

Trạng thái vật lý: Màu: Mùi

Thông tin quan trọng về y tế, an toàn và môi trường

Dữ liệu cơ bản liên quan đến an toàn

Thông số	Giá trị	Đơn vị	Phương pháp	Chú thích
pH (20°C):				
Điểm/phạm vi nóng chảy (°C):				
Điểm/phạm vi sôi (°C):				
Nhiệt độ phát cháy (°C):				
Áp suất hơi (°C):				
Tỷ trọng (g/cm ³):				
Tỷ trọng khối (kg/cm ³):				
Độ hoà tan trong nước (20°C –g/l):				
Hệ số phân chia n-Octanol/ nước (log Po/w)				
Độ nhớt, động học (mPa s):				
Nguy cơ nổ bụi:				
Giới hạn nổ: Thấp hơn:				

Góp ý [HA 40]: để có các biện pháp thích hợp, cần cung cấp đầy đủ thông tin về hoá chất hoặc hợp chất pha chế, đặc biệt thông tin liệt kê tại tiêu đề 9.2
Thông tin trong đoạn này phải nhất quán với thông tin được cung cấp trong bản đăng ký

Góp ý [HA 41]: Đối với các hợp chất pha chế, thông thường thông tin phải gồm có các đặc tính của chính hợp chất pha chế. Tuy nhiên, nếu không có nguy cơ đặc biệt nào, cần phân biệt rõ ràng giữa các ca không có thông tin để phân loại và những ca có kết quả thử nghiệm âm tính. Nếu xem như cần thiết phải đưa ra thông tin về các tính năng của các bộ phận riêng biệt, vui lòng chỉ rõ các dữ liệu được tham chiếu về cái gì.

Những tính năng trên đây phải được xác định theo các đặc điểm qui định trong Quy tắc về các phương pháp thử nghiệm được đề cập trong Điều 13(3) hoặc phương pháp có thể so sánh khác

Đặc tính của các nhóm hoá chất liên quan

Góp ý [HA 42]:
Sẽ liên quan đến GHS

Thông tin khác

Góp ý [HA 43]:b Chỉ ra các thông số an toàn quan trọng, như tính trộn lẫn, độ hoà tan của chất béo (dầu dung môi phải được qui định), độ dẫn điện, điểm/phạm vi nóng chảy, nhóm ga (hữu ích đối với Chỉ thị 94/9/EC của Quốc Hội Châu Âu và Hội đồng ngày 23 tháng 3 năm 1994 về sự tương đồng của luật pháp các nước thành viên liên quan đến thiết bị và các hệ thống bảo vệ dự định sẽ sử dụng tại các không gian có nguy cơ cháy nổ (1), nhiệt độ phát cháy, vv....

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu

Theo Qui Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu:
Tài liệu-số:
Đặc điểm:

Phiên bản: 1.0 / EN
Trang 09 của 15

Ngày in:
Ngày duyệt lại:

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

Các điều kiện để tránh:

Các vật liệu cần tránh:

Các sản phẩm có nguy cơ phân huỷ:

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TỐ

Động học về độc tố, chuyển hoá và phân phối

Tác động cấp tính (thử về độc tính)

Độc tính cấp	Giá trị	Chủng loài	Phương pháp	Ghi chú
LD50 (qua miệng)		Chuột		
LD50 (qua da)		Thỏ		
LC50 (qua hô hấp)		Chuột		

Các triệu chứng đặc trưng của động vật thử nghiệm:

Trường hợp qua đường miệng

Trường hợp tiếp xúc với da

Trường hợp qua đường hô hấp

Trường hợp tiếp xúc với mắt

Góp ý [HA44]: Đoạn này liên quan đến nhu cầu về việc mô tả ngắn gọn nhưng đầy đủ và tổng hợp của nhiều ảnh hưởng độc hại (sức khoẻ), có thể phát sinh nếu người sử dụng tiếp xúc với hoá chất hay hợp chất pha chế.

Thông tin trong đoạn này phải nhất quán với thông tin được đăng ký khi có yêu cầu và/hoặc trong Báo cáo An toàn về Hoá chất khi có yêu cầu và gồm có các thông tin về các nhóm có tiềm năng ảnh hưởng sau đây: Động học về độc hại, chuyển hoá và phân phối, các tác động cấp tính (chất độc cấp, kích thích và ăn mòn), sự làm nhạy cảm, hàm lượng độc hại lấp lại, và các ảnh hưởng CMR (gây ung thư, đột biến gen và độc hại đối với sinh sản).

Đối với các chất phải đăng ký, thông tin tóm tắt có nguồn gốc từ việc áp dụng các Phụ lục VII đến XI của Qui định này sẽ được đưa ra

Góp ý [HA45]: Thông tin sẽ bao gồm các tác động nguy hiểm cho sức khoẻ từ việc phơi nhiễm trước hoá chất hoặc chất pha chế, dựa trên kết luận từ, ví dụ, các dữ liệu thử nghiệm và kinh nghiệm. Thông tin cũng sẽ bao gồm, khi thích hợp, các tác động chậm, tử thi và mạn tính từ việc phơi nhiễm ngắn và dài hạn như kích thích nhạy cảm, mê man, khả năng gây ung thư, đột biến gen và độc hại cho việc sinh sản (độc tính tiến triển và khả năng sinh sản). Thông tin cũng bao gồm những con đường bị nhiễm độc (hô hấp, nuốt, da và mắt), và mô tả các triệu chứng liên quan đến các tính chất vật lý, hoá học và độc tính.

Kể đến thông tin đã được cung cấp theo tiêu đề 3, thành phần/thông tin về các chất trong thành phần, có thể cần thiết tham khảo các tác động đến sức khoẻ cụ thể của một số chất trong chất pha chế

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu
Theo Quy Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu: Phiên bản: 1.0 / EN Ngày in:
Tài liệu-số: Trang 10 của 15 Ngày duyệt lại
Đặc điểm:

Các tác động gây khó chịu và ăn mòn:

	Loài	Đánh giá	Phương pháp	Ghi chú
Da				
Mắt				
Đường hô hấp				

Kích thích gây khó chịu

Tiếp xúc da:

Hô hấp:

Ghi chú:

Loại độc tính	Tác động	Giá trị	Thời gian phơi nhiễm	Loài	Phương pháp	Đánh giá	Ghi chú
Cấp tính nhẹ qua miệng							
Cấp tính nhẹ qua da							
Cấp tính nhẹ qua hô hấp							
Mạn tính nhẹ qua miệng							
Mạn tính nhẹ qua da							
Mạn tính nhẹ qua hô hấp							
Mạn tính qua miệng							
Mạn tính qua da							
Mạn tính qua hô hấp							

Hàm lượng độc tính lặp lại (cấp tính nhẹ đến mạn tính)

Khả năng gây ung thư, đột biến gen và độc tính đối với việc sinh sản

Loại độc tính	Tác động	Giá trị	Thời gian phơi nhiễm	Loài	Phương pháp	Đánh giá	Ghi chú
Khả năng gây ung thư							
Đột biến gen							
Độc tính đối với sinh sản							

Đánh giá tóm tắt các đặc tính CMR:

Kinh nghiệm thu được trong thực tiễn

Các quan sát liên quan đến việc phân loại:

Các quan sát khác:

Chú thích chung:

Góp ý [HA 26]: Thông tin cũng sẽ bao gồm kết quả của việc so sánh các dữ liệu có sẵn với các tiêu chuẩn được đưa ra trong Chỉ thị 67/548/EEC về CMR, các hạng 1 và 2, theo đoạn văn 1.3.1 của Phụ lục I của Quy định này.

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu

Theo Quy Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu:
 Tài liệu-số:
 Đặc điểm:

Phiên bản: 1.0 / EN
 Trang 011 của 15

Ngày in:
 Ngày duyệt lại:

12. Thông tin về sinh thái học

Nhiễm độc:

Nhiễm độc cấp tính	Thời gian nhiễm	Loài	Phương pháp	Đánh giá	Ghi chú
LC 50	96 giờ	cá			
EC 50	48 giờ	Vi giáp xác Daphnia			
IC 50	72 giờ	Tảo			

Tính di động

Việc phân phối đã biết hay được dự đoán cho các phân khúc môi trường

Độ căng bề mặt:

Giá trị	tại °C	Nồng độ	Phương pháp	Chú thích

Hấp thu/ Thải ra

Vận chuyển	Hệ số hấp thu/thải ra Henry không đổi	Log Koc	Tốc độ bay hơi	Phương pháp	Hiện tượng trễ	Ghi chú
Đất-nước						
Nước-không khí						
Đất-không khí						

Góp ý [HA 47]:

Thông tin trong đoạn này phải nhất quán với thông tin được cung cấp để đăng ký khi được yêu cầu và/hoặc có yêu cầu nộp Báo cáo về An toàn Hóa học.
 Mô tả các tác động có thể có, hoạt động và tình trạng môi trường của hoá chất hay chất pha chế trong không khí, nước và/hoặc đất (ví dụ LC50 \leq 1 mg/l).
 Mô tả những đặc tính quan trọng nhất khả năng tác động lên môi trường do bản chất của đơn chất hoặc chất pha chế và các cách thức sử dụng. Thông tin cùng loại sẽ được cung cấp về các sản phẩm nguy hiểm phát sinh từ sự phân hủy của các chất và chất pha chế.
 Bảo đảm rằng thông tin liên quan đến môi trường được cung cấp dưới các tiêu đề khác trong Bản dữ liệu An toàn, đặc biệt sự khuyến cáo về việc thải ra có kiểm soát, biện pháp về thải ra do tai nạn, các xem xét về việc vận chuyển và loại bỏ theo qui định tại các tiêu đề 6,7,13,14 và 15.

Góp ý [HA 48]:

Điều này bao gồm các dữ liệu có sẵn về nhiễm độc nước, cấp tính lẫn mạn tính đối với cá, loài giáp xác, tảo và các thực vật dưới nước. Ngoài ra, các dữ liệu về nhiễm độc các vi sinh vật và sinh vật lớn trong đất và các sinh vật liên quan đến môi trường, như các loài chim, ong và thực vật sẽ được gộp vào khi có. Ở nơi mà hoá chất hay chất pha chế có tác động tiềm ẩn đối với các vi sinh vật, tác động có thể có đối với các nhà máy xử lý nước thải sẽ được đề cập đến.
 Đối với các chất phải đăng ký, các thông tin tóm tắt có nguồn gốc từ việc áp dụng các Phụ lục VII đến XI sẽ được đưa vào.

Góp ý [HA 49]:

Tiềm năng của một chất hoặc các thành phần thích hợp của một chất pha chế (1), nếu thải ra môi trường, thấm vào nguồn nước ngầm hay ngấm xa nơi được thải ra.
 Các dữ liệu liên quan có thể bao gồm:
 - sự lan tràn biết được hay dự đoán đến các phân khúc môi trường,
 - Độ căng bề mặt
 - hấp thu/ thải ra
 Đối với các đặc tính hóa vật lý vui lòng xem tiêu đề 9.

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu

Theo Qui Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu: Tài liệu-số: Phiên bản: 1.0 / EN Ngày in:
 Đặc điểm: Trang 012 của 15 Ngày duyệt lại:

Sự bền bỉ và phân huỷ

Phân huỷ phi sinh học

Bán thời gian	Phương pháp	Đánh giá	Chú thích
Nước biển			
Nước ngọt			
Không khí			
Đất			

Góp ý [HA 50]: một hoá chất hay những chất thích hợp là thành phần của một chất pha chế (1) có tiềm năng phân huỷ trong môi trường có liên quan, hoặc là qua quá trình phân huỷ hoặc là các quá trình khác như ôxy hoá hay thủy phân. Sự phân huỷ nửa vòng đời phải được nêu ra khi xảy ra. Tiềm năng của một hoá chất hay những chất thích hợp là thành phần của một chất pha chế (1) phân huỷ trong nhà máy xử lý nước thải cũng phải được đề cập đến.

Loại bỏ qua xử lý vật lý –và-quang hoá

Kiểu loại bỏ	Bán thời gian	Phương pháp	Đánh giá	Chú thích
Xử lý Ô zon				
Ô xy hoá				
Ô xy hoá-quang				
Khoáng hoá-quang				

Phân huỷ sinh học

Tỷ lệ phân huỷ (%)	Thời gian	Phương pháp	Đánh giá	Chú thích

Tiềm năng tích lũy sinh học

Hệ số n-octanol/ nước (log KO/W)

Giá trị	Nồng độ	pH	° C	Phương pháp	Đánh giá	Chú thích

Yếu tố nồng độ sinh học (BCF):

Giá trị	Chủng loài	Phương pháp	Đánh giá	Chú thích

Nhiễm độc sinh thái- dài hạn:

Loại ô nhiễm	Nồng độ có tác dụng	Chủng loài	Phương pháp	Đánh giá	Chú thích
Cấp tính nhẹ	NOEC	Cá			
	NOEC	Giáp xác Daphnia			
	NOEC	Chim			
Mạn tính nhẹ					
Các mạn tính					

Góp ý [HA 51]:

Tiềm năng của một hoá chất hay những chất thích hợp là thành phần của một chất pha chế (1) tích hợp trong vùng sinh vật, và, cuối cùng đi qua chuỗi thực phẩm, có tham khảo đến hệ số phân chia octanol-nước (Kow) và yếu tố tập trung sinh học (BCF), nếu có xảy ra

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu

Theo Qui Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu:

Tài liệu-số:

Đặc điểm:

Phiên bản: 1.0 / EN

Trang 013 của 15

Ngày in:

Ngày duyệt lại:

Các kết quả của việc đánh giá PBT:

Các tác dụng bất lợi khác:

Đánh giá chung:

13. TIÊU HUỖ CHẤT THẢI

Các tiêu huỷ thích hợp / sản phẩm:

Mã số chất thải/ tên gọi theo EWC/AW:

Cách đóng gói thích hợp:

Thông tin thêm:

14. THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

Vận tải đường bộ (ADR/RID/GGVSE):

Hạng:

Mã phân loại:

Số UN:

Loại đóng gói:

Nhãn về mức nguy cơ:

Tên gửi hàng:

Vận tải đường biển (Mã số IMDG/GGVSee):

Hạng:

Số UN:

Loại đóng gói:

Tên gửi hàng:

Chất gây ô nhiễm nước:

Vận tải hàng không (Mã số ICAO-IATA/DGR):

Hạng:

Số UN:

Loại đóng gói:

Tên gửi hàng:

Góp ý [HA 52]:

Khi có yêu cầu Báo cáo An toàn về Hoá chất, các kết quả của đánh giá PBT như được công bố trong Báo cáo An toàn về Hoá chất sẽ được đưa ra.

Góp ý [HA 53]:

Nếu có sẵn, ghi thêm thông tin về các tác dụng bất lợi khác đối với môi trường, ví dụ tiềm năng phá huỷ tầng ô zôn, tiềm năng tạo ra quang hoá học ô zôn, tiềm năng phá vỡ hệ nội tiết và/hoặc tiềm năng gây ấm lên toàn cầu

Góp ý [HA 54]:

Nếu việc loại bỏ một hoá chất hay một chất pha chế (thặng dư hay chất thải là kết quả của việc sử dụng dự đoán trước được) cho thấy có hiểm nguy, phải đưa ra một bản mô tả về các chất cặn còn lại này và thông tin về việc xử lý chúng một cách an toàn.

29.05.2007 Tập san chính thức EN của Liên hiệp Châu Âu L 136/91

Xác định cụ thể cách phương pháp thích hợp để tiêu huỷ cả hai hoá chất và chất pha chế và bao bì bị nhiễm độc (thieuu đốt, tái chế, đổ bãi rác, vv...).

Khi có yêu cầu Báo cáo An toàn về Hoá chất, thông tin về các biện pháp quản lý chất thải kiểm soát đúng mức sự phơi nhiễm của con người và môi trường trước hoá chất sẽ nhất quán với các tình huống phơi nhiễm được qui định tại Phụ lục của Bản dữ liệu về an toàn vật liệu

Góp ý [HA 55]:

Chỉ ra những lưu ý cần thận mà người sử dụng cần phải biết hoặc phải tuân thủ khi vận chuyển hay di chuyển cho dù là bên trong hay bên ngoài nhà xưởng của người này. Khi có liên quan, cần cung cấp thông tin về loại vận chuyển theo một trong các qui định theo hình thức vận chuyển: IMDG (đường biển), ADR (Chỉ thị của Hội đồng 94/55/EC), RID (Chỉ thị của Hội đồng 96/49/EC), ICAO/IATA (hàng không)

Bản Dữ liệu Vật liệu An toàn

Theo Qui Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hiệu: Phiên bản: 1.0 / EN Ngày in:
Tài liệu-số: Trang 014 của 15 Ngày duyệt lại:
Đặc điểm:

15. THÔNG TIN VỀ QUI ĐỊNH

Các qui định của EU (Liên hiệp Châu Âu)

Đánh giá An toàn về Hoá chất:

Nhãn mác

Các biểu tượng về nguy cơ và các báo cáo nguy cơ:

Các thành phần có nguy cơ để gắn nhãn mác:

Các Ký hiệu-R:

Các Ký hiệu - S:

Các điều khoản đặc biệt về nhãn mác cho một số hợp chất pha chế

Cho phép và/hoặc hạn chế sử dụng:

Các qui định khác của Liên hiệp Châu Âu (EU):

Các thông tin theo qui định 1999/13/EC về hạn chế phát tán các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (hướng dẫn –VOC)

Các qui định của quốc gia (CHLB Đức)

Hạn chế nghề nghiệp:

Storfallverordnung (12. BImSchV)

Wassergefährdungsklasse (cấp nguy cơ về nước):

Technische Anleitung Luft (TA-Luft):

Các qui định, hạn chế và cấm đoán khác:

Góp ý [HA 56]:

Ghi thông tin về sức khỏe, an toàn, môi trường trên nhãn mác theo Chỉ thị 67/548/EEC và 199/45/EC

Góp ý [HA 57]:

Nếu hoá chất hay hợp chất pha chế được đề cập trong Bản dữ liệu về an toàn hoá chất là đối tượng của các điều khoản cụ thể có liên quan đến việc bảo vệ con người và môi trường ở cấp độ Công đồng (ví dụ các quyền theo Mục VII hoặc hạn chế theo Mục VIII) các điều khoản này phải được nêu rõ ở mức nhiều nhất có thể được

Góp ý [HA 58]:

Cũng đề cập đến, khi có thể, các luật của quốc gia thực hiện các điều khoản này và các biện pháp khác của quốc gia có thể có liên quan

Bản Dữ liệu An toàn Vật liệu
Theo Qui Định (EC) số. 1907/2006 (REACH)

Nhãn hàng:

Tài liệu-số: Phiên bản: 1.0 / EN Ngày in:

Đặc điểm: Trang 015 của 15 Ngày duyệt lại:

16. THÔNG TIN KHÁC

Các ký hiệu-R có liên quan (Số lượng và bản đầy đủ):

Các hướng dẫn về đào tạo:

Thông tin tiếp theo:

Các nguồn dữ liệu:

Phục lục

Góp ý [HA 59]:

Chỉ rõ thông tin khác mà nhà cung cấp đánh giá là quan trọng đối với sức khỏe và an toàn của người sử dụng và khía cạnh bảo vệ môi trường, ví dụ:

- Danh sách các Ký hiệu-R có liên quan. Viết ra toàn văn các Ký hiệu-R liên quan đến tiêu đề 2 và 3 của Bản dữ liệu an toàn vật liệu.
- Các khuyến cáo khi đào tạo
- Các hạn chế được khuyến cáo sử dụng (ví dụ như các khuyến cáo không phải là qui định ràng buộc của nhà cung cấp)
- Thông tin kế tiếp (những điều tham khảo bằng văn bản và/ hoặc đi kèm tiếp xúc kỹ thuật),
- Những nguồn dữ liệu chính dùng để biên soạn Bản dữ liệu an toàn vật liệu.

Đối với Bản dữ liệu an toàn vật liệu được xem xét lại, chỉ rõ thông tin, đã được bổ sung, xoá đi hoặc xem xét lại (trừ phi đã được chỉ ra ở chỗ khác)

Sẽ được phát hành ngay khi cấu trúc có sẵn

Seite 7: [1] Góp ý [HA 37] Hillmer, Anita, Dr. (P10/I); +49-5361-9-25712 21.06.2007 10:39:00

Xác định cụ thể rõ ràng loại găng tay phải đeo khi tiếp xúc hoá chất hoặc hợp chất pha chế, bao gồm: loại vật liệu, thời gian sử dụng của vật liệu làm ra găng tay, có chú ý đến số lần và thời gian phơi nhiễm da.

Nếu cần thiết thì chỉ ra các biện pháp bảo vệ tay bổ sung

Seite 7: [1] Góp ý [HA 38] Hillmer, Anita, Dr. (P10/I); +49-5361-9-25712 21.06.2007 10:59:00

Xác định cụ thể thông tin người chủ sử dụng lao động yêu cầu để hoàn thành các cam kết của họ theo pháp luật về bảo vệ môi trường của Châu Âu (EU)

Khi có yêu cầu báo cáo về an toàn hoá chất, một bản tóm tắt các biện pháp quản lý rủi ro dùng để kiểm soát đầy đủ việc phơi nhiễm của môi trường phải được đưa ra để đối phó với các tình huống phơi nhiễm được qui định tại phụ lục kèm theo SDS.